TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 08/2023/HSST
Ngày: 09-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Trương Sáng; ông Phan Tấn Lãm**

- Đ ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Thanh** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa: **Ông Đỗ Văn Hằng** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐ–XX ngày 30 tháng 01 năm 2023 và thông báo Hoãn phiên tòa số 02/2023/TB-TA ngày 13 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trọng A**, Tên gọi khác: không, sinh năm 1976; Tại: Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn BB, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trọng B, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1949; Bị cáo có vợ là Điểu Thị D, sinh năm 1979 và 01 con sinh năm 1998;

Tiền án: Ngày 09 tháng 12 năm 2018, phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", bị tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng theo bản án sơ thẩm số 08/2019/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2019. Ngày 28 tháng 3 năm 2020 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", bị tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tuyên phạt 01 năm tù giam theo bản án sơ thẩm số 43/2020/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2020 và tổng hợp hình phạt của bản án sơ thẩm số 08/2019/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2019 tổng cộng là 01 năm 09 tháng tù. Đến ngày 30 tháng 10 năm 2021 chấp Anh xong (chưa xóa án tích).

Tiền sự: không.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, phạm tội "*trộm cắp tài sản*", đến ngày 05 tháng 11 năm 2022 ra tự thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 11 năm 2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Cháu Điểu Thị Anh Đ**, sinh năm: 2005; nơi cư trú: Thôn BB, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt không có lý do).

Người đại diện cho cháu Đ: **Bà Ngô Thị E**, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn BB, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (vắng mặt không có lý do).

Người làm chứng:

1. Chị Điểu Thị F, sinh năm: 1986 (vắng mặt không có lý do).

2. Cháu Điểu Thị Anh G, sinh năm: 2008 (vắng mặt không có lý do).

3. Cháu Điểu H, sinh năm 2005 (vắng mặt không có lý do).

Người đại diện cho cháu G, cháu H: **Bà Ngô Thị E**, sinh năm 1988;

4. Anh Điểu I, sinh năm 1972 (vắng mặt không có lý do).

Đều cư trú: thôn BB, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 04 tháng 11 năm 2022, Lê Trọng A trên đường đi về nhà ông Điểu Bé (*bố vợ A*) để ngủ. Khi đi ngang qua nhà bà Điểu Thị F có nơi cư trú tại thôn BB, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập thì A phát hiện trong nhà có điện sáng, không đóng cửa nên A nảy sinh ý vào nhà F tìm tài sản để trộm, mục đích bán lấy tiền tiêu xài. A đi vào phòng khách không thấy tài sản gì nên tiếp tục đi vào phòng ngủ thì thấy trên giường có hai cháu Điểu Thị Anh Đ, sinh năm 2005 và Điểu Thị Anh G, sinh năm 2008 đang ngủ. bên cạnh đầu, sát vai trái cháu Đ có 01 điện thoại Vivo màu xanh loại V2026 nên A lại gần dùng tay gỡ mùng lên rồi lấy điện thoại. Sau khi đã lấy được điện thoại, A thấy cháu Đ vẫn đang ngủ nên lúc này nảy sinh ý định sờ ngực cháu để thỏa mãn dục vọng. Do đó, A lấy tay trái sờ ngực cháu Đ (*tay phải A đang cầm điện thoại*). Khi A vừa sờ ngực (*qua lớp chăn*) thì cháu Đ tỉnh dậy phát hiện dùng chân đạp về phía A, A giật mình và đánh rơi điện thoại xuống nền nhà rồi chạy ra phòng khách thì bị cháu Đ đuổi theo giữ lại. Sau đó cháu đã trình báo tại công an xã ĐƠ tố cáo hành vi Lê Trọng A sờ ngực mình.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã ĐƠ đã mời A lên làm việc, A đã khai nhận Anh vi sờ ngực cháu Đ và đồng thời tự thú về hành vi trộm chiếc điện thoại Vivo màu xanh đen loại V2026. Cùng ngày, Công an xã ĐƠ đã chuyển hồ sơ vụ việc lên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập để điều tra theo thẩm quyền.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 26/2022/HĐ.ĐGTSTTTHS ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập, kết luận tại thời điểm ngày 04 tháng 11 năm 2022 giá trị tài sản của 01 điện thoại hiệu Vivo màu xanh đen nhãn hiệu V2026 (*3GB/32GB*) mua lại vào thời điểm tháng 5 năm 2021 với giá 2.000.000 đồng (*tại thời điểm mua đã qua sử dụng*) có giá trị là 1.000.0000 đồng.

Mặc dù Lê Trọng A trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng. Tuy nhiên qua xác minh, điều tra thì tại thời điểm ngày 04 tháng 11 năm 2022 A đang có tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*", theo bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập. Do đó, hành vi nêu trên của A đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại hiệu Vivo màu xanh nhãn hiệu V2026 là tài sản hợp pháp của cháu Đ nên ngày 05 tháng 12 năm 2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho cháu Đ nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi cháu Đ nhận lại được tài sản thì không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CTr-VKS ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố bị cáo Lê Trọng A về tội "*trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Trọng A từ 15-18 tháng tù.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Anh tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng số 04/CTr-VKS ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập đã truy tố các bị cáo.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, đại diện người bị hại, người làm chứng, biên bản tiếp nhận người ra tự thú; kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04 tháng 11 năm 2022 bị cáo A chưa được xóa án tích về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo bản án số: 43/2020/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, đã tiếp tục lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, A có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại hiệu Vivo màu xanh nhãn hiệu V2026 trị giá 1.000.000 đồng của cháu Đ với mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Do vậy, hành vi của bị cáo A đã phạm tội "*trộm cắp tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực Anh vi dân sự, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là Anh vi vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi nhằm mục đích để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân nên khi phát hiện sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại hiệu Vivo màu xanh nhãn hiệu V2026 của cháu Đ. Xét tính chất, mức độ do hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bên cạnh đó bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể là: Ngày 09 tháng 12 năm 2018, phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", bị tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng theo bản án sơ thẩm số 08/2019/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2019. Đến ngày 28 tháng 3 năm 2020 phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", bị tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tuyên phạt 01 năm tù giam theo bản án sơ thẩm số 43/2020/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2020 và tổng hợp hình phạt của bản án sơ thẩm số 08/2019/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2019 tổng cộng là 01 năm 09 tháng tù. Đến ngày 30 tháng 10 năm 2021 chấp hành xong và chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội "*trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của bị cáo dùng tay sờ ngực cháu Đ để thỏa mãn dục vọng. Quá trình điều tra xác định tại thời điểm trên thì cháu Đ đã trên 16 tuổi nên hành vi của bị

cáo không cấu thành tội "*Dâm ô với người dưới 16 tuổi*". Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an để tự thú. Do vậy, được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại hiệu Vivo màu xanh nhãn hiệu V2026 là tài sản hợp pháp của cháu Đ nên ngày 05 tháng 12 năm 2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho cháu Đ nên nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại là cháu Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xử lý.

[8] Đối với lời phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa, Hội đồng xét thấy có cơ sở nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh :

Tuyên bố bị cáo **Lê Trọng A** (tên gọi khác: không) phạm tội "***trộm cắp tài sản***".

2. Về hình phạt :

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; 50 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Trọng A **01** (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05 tháng 11 năm 2022

3. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét

4. Về vật chứng của vụ án: không xem xét

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VĂN PHÚ VINH